|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết** **quy định mức thưởng đối với các huấn luyện viên,**

**vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao**

**quốc gia và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng**

**trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi,bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 củaChính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thểthao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

- Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 củaChính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thihành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi,bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

- Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 củaChính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thểthao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

- Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang được sáp nhập thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Tuyên Quang.

**2. Cơ sở thực tiễn**

***2.1.*** Ngày 29/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các đại hội cấp quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; thời điểm áp dụng từ ngày 10/7/2023.

Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở các quy định của Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 củaChính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thểthao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu. Trong đó, tại khoản 9 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP5 quy định *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* *quyết định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia trên cơ sở quy định của pháp luật*; tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP quy định *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*.

**2.2.** Đến ngày 16/4/2025, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính đã có cuộc họp làm việc, trao đổi về tính pháp lý của một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trong đó có ý kiến về Điều 1 Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: “Quyết định này Quy định mức tiền thưởng và mức chi giải thưởng đối với Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh khi đạt thành tích tại các đại hội, Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu của từng môn thể thao cấp huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện), cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia, Hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp huyện, cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia”.

- Tại Điểm d Khoản 1 Điều 15 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương  
năm 2025 quy định: *“Hội đồng nhân dân có thẩm quyền quyết định cơ chế,  
chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học,  
công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường,  
thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải,  
giáo dục, y tế, hành chính tư pháp, nội vụ, lao động, xã hội, văn hóa, thông tin,  
du lịch, thể dục thể thao của địa phương theo quy định của pháp luật”;*

- Tại Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định:  
*“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định cụ thể đối với một số  
chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ  
và quyết định chế độ đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa  
phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ  
trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,  
bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của  
ngân sách địa phương”*

Do đó, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các đại hội cấp quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không còn phù hợp với quy định hiện hành (*mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh* *do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định*)

**2.3.** Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 203/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; và Luật Tổ chức chính quyền địa phương *(Luật số 72/2025/QH15)* được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16/6/2025, thì **từ ngày 01/7/2025** không còn tổ chức chính quyền địa phương cấp huyện, sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập tỉnh.

Ngày 07/6/2025, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang ban hành Văn bản số 829/STPNV1 về việc hướng dẫn rà soát, thống kê các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang ban hành; đề xuất việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, theo đó yêu cầu *“Trên cơ sở rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang ban hành* *còn hiệu lực, nghiên cứu, đề xuất Danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang ban hành được áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang mới”*. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang cũng đang áp dụng một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh Hà Giang quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu trên địa bàn tỉnh Hà Giang, **các mức chi khen thưởng đều cao hơn;** tuy nhiên Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND không phù hợp với thẩm quyền quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 15 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 nêu trên.

- Từ những lý do trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và phù hợp.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước 25/6/2015 đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương và Nghị định số 152/2018NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ để đảm bảo chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên từ đó khích lệ phấn đấu tập luyện lập thành tích trong thi đấu, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết đảm bảo tính khả thi, phù hợp thực tiễn, đồng thời đảm bảo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị định 152/2018NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu. Đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thẩm quyền ban hành văn bản, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời điểm hiện tại.

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1.1 Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức tiền thưởng và mức chi giải thưởng đối với Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh khi đạt thành tích tại các đại hội, Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu của từng môn thể thao cấp xã, phường, cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia, Hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp xã, phường, cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia.

b) Ngoài mức thưởng trong giải và thưởng theo quy định hiện hành của  
nhà nước, các vận động viên, huấn luyện viên đạt giải trong các giải thi đấu thể  
thao cấp Quốc gia được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, tiền  
thưởng kèm theo Bằng khen.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các đại hội  
và giải thi đấu thể thao theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Các cơ quan, đơn vị tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh  
và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết ban hành quy định mức thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm 6 Điều và Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết gồm Phụ lục I và Phụ lục II.

**3. Nội dung cơ bản**

*a) Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết gồm:*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia

Điều 4. Mức thưởng đối với vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao trong tỉnh

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Điều 6: Tổ chức thực hiện

*b) Nội dung cơ bản của dự thảo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết, gồm:*

Phụ lục I: Mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia

Phụ lục II: Mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao tỉnh

*(Có dự thảo Nghị quyết và Phụ lục kèm theo)*

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Văn bản số 1890/UBND -UBND ngày 26/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng dự thảo Nghị quyết và đã thực hiện lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Ngày .......2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản số ...../SVHTTDL-QLTDTT gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường để lấy ý kiến tham gia về dự thảo văn bản. Đến hết thời hạn lấy ý kiến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được các văn bản tham gia góp ý của ...... cơ quan, đơn vị (có Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo kèm theo).

- Ngày .........2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản số .........../SVHTTDL-QLTDTT gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo văn bản.

- Ngày .........2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số /BC-STP về Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.............

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, các ý kiến tham gia của Hội đồng tư vấn thẩm định và ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

**1. Về nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản:**

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của sự nghiệp thể dục thể thao theo quy định pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**2. Thời gian trình thông qua/ban hành:** Tháng /2025.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ủy ban nhân dân tỉnhkính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (để trình);  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Các Sở: Tài chính; Sở Tư pháp; Nội vụ;  - UBND huyện, thành phố;  - CVP, PCVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, VX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |